

THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH

QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Đời Đường, chùa Tổng Trì _Tam Tạng Sa Môn TRÍ THÔNG dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thân trước của con có nhân duyên phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Nay mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con. Vì muốn khiến lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khởi Tâm Đại Bi hay cắt đứt tất cả sự ràng buộc cột trói, hay diệt tất cả sự sợ hãi, tất cả chúng sinh nương theo uy thần này thấy đều xa lìa nhân Khổ được quả an vui.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện đối với con, trong năm trăm năm sau khi (Đức Phật) nhập diệt có thể ngày đêm y theo Pháp thọ trì Đà La Ni Thần chú Pháp Môn này thì tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, thấy đều thành tựu tất cả Pháp Đà La Ni

Nay con nhớ báo đáp ân đức của Thế Tôn, tùy ở mọi chỗ nào cho đến thôn xóm, thành thị, đất nước, xã ấp, tụ lạc, hoặc ở núi non, rừng rú. Con thường tùy theo ủng hộ người đó chẳng để cho tất cả Quỷ thần gây điều nhiều hại”.

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Năm trăm năm sau , chúng sinh: uế nhiều, phước mỏng, chẳng thể chuyên niệm. Giả sử có kẻ thọ trì lại bị Quỷ thần xâm hại. Nay con dùng sức uy thần của Phật, rộng vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, đem lại an vui cho hàng: Trời, người, A Tu La ... mà nói Pháp Đà La Ni.

Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ, con đã từng gần gũi cúng dường Pháp Đà La Ni như vậy cho đến chư Phật Quá khứ, Vị lai, Hiện tại đều nhân vào Pháp Môn của Đà La Ni này mà được A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (Anuttara Samyaksambuddha – Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có nhóm trai lành, nữ thiện chuyên niệm thọ trì Pháp Môn của Đà La Ni này thì đời này người ấy nói năng lưu loát không bị trở ngại, thông đạt Tuệ Biện. Đối với Trời, Người là bậc đệ nhất ở trong đại chúng, người nghe vui vẻ thấy đều cúi đầu. Tại nơi sinh ra thường được thấy Phật Pháp Tăng Nói ra điều gì, người đều tin nhận. Nên biết đây là sức uy thần của chư Phật chứ chẳng phải tự lực của Ta”.

Khi đó, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay làm lợi ích an vui như vậy cho hàng Trời, Người, A Tu La ... với Tịnh Nghiệp Đạo. Nay Ta dùng Trí Ẩn ẩn chứng khiến cho ông vĩnh viễn chẳng bị thoái chuyển”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ , trì Pháp Môn Đà La Ni này ở trong núi Bồ Tát La (Potala) liền gặp Ma Vương thống lãnh các Ma chúng gây nhiễu loạn Pháp của con khiến cho Chú cú (câu chữ của Thần chú) chẳng thành. Lúc ấy, con dùng Pháp của Đà La Ni này giảng

phục làm cho Ma ấy thấy đều lui tan, nên biết sức của Đà La Ni này chẳng thể nghĩ bàn được”.

Khi đó, Quán Thế Âm Bồ Tát dùng Từ Bi vì lợi ích an vui cho Trời, Người liền nói **Mẫu Đà La Ni Pháp Căn Bản Đại Thân Chú** (Dùng **Tổng Nhiếp Thân Ân** sau)

1. Ná ma Tát la-bà nhược gia
2. Ná mô hát la đát-na đa la dạ đã
3. Ná mô A nhĩ đà bà gia, đát tha yết đa gia
4. A la ha đê, tam miểu tam bồ đà gia
5. Ná mô A lợi-gia bạt lộ chỉ đế
6. Thấp phộc la gia
7. Bồ đề tát đỏa gia
8. Ma ha tát đỏa gia
9. Ma ha ca lố ni ca gia
10. Ná mô ma ha Tát tha-ma ba-la bát-đa gia
11. Bồ đề tát đỏa gia
12. Ma ha tát đỏa gia
13. Ma ha ca lố ni ca gia
14. Ná mô tỳ bồ la tỳ ma na
15. Tổ bát-lạt đễ sắt-xỉ đa
16. Tăng khí gia tổ lợi-gia xá đa, sa ha tát-la A đê lợi ca
17. Bát-la bà, a phộc bà tát đa mộ lạt-đát duệ
18. Ma ha mặt ni, ma củ tra, quân trà la, đà lạt nê
19. Bạc già phạt đễ, bát đầu-ma ba noa
20. Duệ tát la-bà lộ ca, a bả gia
21. Xa ma na gia
22. Tỳ tỳ đà độc khư tam ma tỳ xá phệ sắt-tra
23. Tát bà tát đỏa, bả lý mộ giả na gia
24. Đát diệt tha
25. Ân
26. Bộ bộ bà
27. Ma ha lộ ca yết la noãn na
28. Na đá ma
29. Tát-đễ nhĩ la
30. Bát tra la
31. Tỳ na xá na, ca la gia
32. La già-trụy xa , ma ha mộ ha xà la
33. Xa ma ca
34. Xa bà ca
35. La cật xoa ca
36. Tát bà ba gia, độn lợi-yết đễ
37. Bát la xá ma ca na, yết la gia
38. Tát bà đát tha yết đá

39. Tam ma phộc đà
40. Na yết la, hê hê
41. Ma ha bồ đề tát đỏa, phộc la đà
42. Bát đầu-ma, lộ ca, tam bộ đà
43. Ma ha ca lô ni ca
44. Chiết tra ma củ tra, lăng cật lậ-đá
45. Xá lợi lan ma ni yết na ca la xà đá, bặt chiết-la phệ trụ lị gia
46. Lăng cật đa, xá lợi la
47. A nhĩ đá, bà thị na
48. Ca ma la, lăng cật-lậ đá
49. Bát-la bà la na la na la lý giả na
50. Ma ha xã na na la na lợi
51. Xá đá sa ha tát-la, a tỳ la sử đá ca gia
52. Ma ha bồ đề tát đỏa
53. Tỳ đà ma, Tỳ đà ma
54. Tỳ na xá gia, Tỳ na xá gia
55. Ma ha diển đở-lỗ cật-lệ xa ca bà tra bà bặt đá tăng sa la ca ba la
56. Ba la ca-la ma tha na
57. Bồ lô sa, bát đầu-ma
58. Bồ lô sa, na già
59. Bồ lỗ sa, sa già la
60. Tỳ la, Tỳ la xà gia
61. Tổ đản đa, tổ đản đá
62. Bát lý phiệt-lý đa
63. Đà ma, đà ma
64. Ta ma, ta ma
65. Độ lô, độ lô
66. Bát-la xa tát gia
67. Bát-la xa tát gia
68. Kỳ ly, kỳ ly
69. Tỳ ly, Tỳ ly
70. Chỉ ly, Chỉ ly
71. Mẫu lô, mẫu lô
72. Mẫu dữu, mẫu dữu
73. Muộn già, muộn già
74. Độ na, độ na
75. Tỳ độ na, tỳ độ na
76. Độ lỗ, độ lỗ
77. Già gia, già gia
78. Già đà gia, già đà gia
79. Hát sa, hát sa

80. **Bát-la ha sa, bát-la ha sa**
81. **Tỳ tỳ đà**
82. **Yết-lệ xa**
83. **Phộc tát na ma ma tả (Tôi tên là ...)**
84. **Hà la, hà la**
85. **Tăng hà la, tăng hà la**
86. **Đổ lỗ trưng**
87. **Đổ lỗ trưng, ma ha mạn trà la**
88. **Ca la noa**
89. **Xá đá bát-la tế ca**
90. **Bá bà sa**
91. **Tỳ sa na, xá ma ca**
92. **Ma ha bồ đề tát đỏa**
93. **Bá la đà**
94. **Toa ha**

Đà La Ni này tên là: **“Bạc Già Phạm Liên Hoa Thủ Nghiêm Sức Bảo Trượng”**. Đức Thế Tôn ở Điện Đại Kim Cương Hoan Hỷ nói, vì Tôn Thắng Bồ Tát với nơi khen ngợi của vô lượng Trời, Rồng, Khẩn Na la ... đều tồ hoại núi nghiệp chướng rộng lớn. Nếu có người được nghe, hoặc đọc hoặc tụng Đà La Ni này thì hết thảy tất cả nghiệp chướng phiền não của người này đều được tiêu diệt.

Nếu có người vào buổi sáng, buổi chiều sinh tâm tôn trọng tụng Đà La Ni này, thường được Quán Thế Âm Bồ Tát luôn luôn tùy theo ủng hộ người đó, mọi việc suy nghĩ đều được thành tựu, nếu có điều cầu nguyện sẽ khiến được thành tựu. Nên ngồi riêng ở nơi yên lặng, tâm nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát không duyên nơi khác, tụng Đà La Ni này 7 biến thì không có nguyện nào mà chẳng được quả. Lại được tất cả chúng sinh yêu thích, chẳng bị đọa vào tất cả các nẻo ác. Hoặc ngồi, hoặc đi, hoặc đứng thường niệm Phật như đối trước mắt thì hết thảy các tội nghiệp ác mà người ấy đã gom chứa trong vô lượng trăm ngàn câu chi đời đều được tiêu diệt. Người đó thường được đầy đủ phước của một ngàn vị Chuyển Luân Vương. Đời đời được ở cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời được sinh ra ở nhà Quý Tính (Tôn quý).

Nếu đem một bụm đầy hương hoa rải tán ở trước Quán Thế Âm Bồ Tát, tụng Đà La Ni này 7 biến sẽ được Đại Thiên Công Đức Đại Bi Pháp Tính. Người ấy ở thế gian được thành tựu đại lực.

Nếu chí tâm nhìn vào mặt Quán Thế Âm, tụng Đà La Ni này liền được thấy tướng mỉm cười của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhìn thấy rồi liền được Địa Ly Cấu. Hay chiếu diệu thế gian. Tức ở đời này thường được thấy Phật. Lúc lâm chung như vào Thiên Định, đời đời sinh ra đều được Túc Mệnh Trí, hết thảy tội chướng đều được tiêu diệt.

Nếu muốn thọ trì Đà La Ni này, nên vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt (15 ngày đầu của tháng), thọ trì 8 Giờ Trai, mặc áo trắng sạch, ở trước nơi có Tháp Xá Lợi với nơi có Xá Lợi, trước mặt chư Phật thì mới được làm. Dùng Bạch Đàn làm Đàn (Mài Bạch Đàn ở trên đá, lấy bụi nhỏ, dùng xoa tô mặt đất). Lấy mọi thứ hoa rải bên trong

Đàn ấy, đốt hương thắp đèn trước tượng Phật. Ở chỗ của Phật, sinh tâm cung kính thì Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến vào trong Đàn ấy, nên tụng Đà La Ni này 108 biến thì hết thấy tất cả tội chướng, tội nặng 5 nghịch của người ấy đều được tiêu diệt. Nghiệp Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Được Phật Tam Muội Lực, Quán Đỉnh Lực, Ba La mật Địa Lực, Thù Thắng Trí Lực thấy đều thành tựu.

Nếu cầu mưa thời nên nhìn lên trời, tụng Đà La Ni này thì nước mưa ngọt ứng thời tuôn xuống.

Nếu ngó xuống đất, tụng Đà La Ni này hay khiến cho trăm giống lúa (Bách cốc) đều được thành thực.

Nếu ở bên cạnh ao, sông, suối khô cạn, tụng Đà La Ni này thì nơi ấy lại được tràn đầy nước.

Nếu bị tất cả bệnh hoạn, nên tụng Đà La Ni này, dùng tay xoa lên liền được trừ khỏi bệnh.

Ở bên cạnh người bị mất niệm, tụng Đà La Ni này thì được Chính Niệm trở lại.

Nếu ở bên cạnh người đói khát, nên nhìn vào mặt người đó, tụng Đà La Ni này thì hết thấy đói khát thấy đều trừ diệt.

Nếu muốn kết Giới, nên vào trong nước ao, viết Đà La Ni này, cột buộc trên cây phượng thì trong một trăm Do Tuần không có các sự suy kém tai họa. Tức thành kết Giới, ủng hộ thành tựu.

Thứ nhất: **Tổng Nhiếp Thân Ấn**

Trước hết, đứng thẳng, thân ngay ngắn, 2 bàn chân đứng ngang bằng nhau, hơi cong bàn chân phải một chút. Duỗi bàn tay trái xuống dưới, co ngón giữa và ngón vô danh dính nhau trong lòng bàn tay. Duỗi bung ngón út, ngón trỏ, ngón cái. Ngửa lòng bàn tay hướng lên trên. Tiếp theo tay phải cũng như thế, co khuỷu tay sao cho bắp tay ngang rốn, hướng lòng bàn tay về phía trước. Đây là **Tổng Nhiếp Thân Ấn**.

Nếu muốn giảng phục Ma Oán với các Ngoại Đạo, Tà Kiến, Trù Lâm ... khiến vào Chính Đạo thì nên tác Ấn này, tụng Đà La Ni 21 biến ắt như ước nguyện

Chú là:

Nam mô hạt-la dát-la dạ gia (1) Na mô A lợi-gia (2) bà lộ cát đế nhiếp-phạt la gia (3) Bồ đề tát đỏa bả gia (4) ma ha tát đỏa bả gia (5) ma ha ca lỗ ni ca gia (6) Đát điệt tha (7) A bát đà, A bát đà (8) bát lợi bát đế (9) nhân hề di hề (10) toa ha (11)

NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA

MAHÀSATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: ABÀDHA, ABÀDHA – PARIPATI EHYEHI – SVÀHÀ

Thứ hai: **Tổng Trì Đà La Ni Ấn**

Dựa theo Thân Ấn bên trên, chắp tay để ngang trái tim, đem 5 ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải, dựng thẳng hai ngón trỏ dính đầu nhau, 2 ngón cái phụ đè trên vạch thứ nhất của ngón trỏ, hơi mở lòng bàn tay. Ấn này tên là **Tổng Trì Đà La Ni Pháp**.

Nếu có người tác Ấn này , tụng Chú 21 biến sẽ hay diệt trừ nghiệp chướng của vô lượng kiếp sinh tử . Ngày sau vãng sinh về Tịnh Thổ ở 10 phương. Khi xưa Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lúc sắp thành Đạo bị Ma Vương quấy nhiễu, Ngài tác Tổng Trì Đà La Ni Ấn này mà được Thiên Định

Chú là:

Đá diệt tha: Tát bà đà la ni (1) mạn trà la gia (2) nhân hề di hề (3) bát-la ma du đà (4) tát đá bả gia (5) toa ha

TADYATHÀ: SARVA DHÀRAṆÌ MAṄDALÀYA EHYEHI
PARAMA‘SUDDHA SATVÀYA - SVÀHÀ

Thứ ba: Giải Thoát Thiên Định Ấn

Trước tiên, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay để trên đỉnh đầu, co 2 ngón trở dính đầu ngón, 2 ngón cái phụ trên vạch thứ hai của ngón trở. Ấn Pháp này tên là: **Giải Thoát Thiên Định Ấn.**

Chư Phật Quá khứ đồng tu Pháp này mà được Thiên Định giải thoát, đồng với Chú trước.

Thứ Tư: Thiên Nhãn Ấn Chú

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên đem 2 ngón giữa, ngón vô danh, ngón út đều để lưng móng của ngón dính nhau. Dựng thẳng 2 ngón trở dính nhau, 2 ngón cái đặt nghiêng trên vạch thứ hai của ngón trở, mở cổ tay khoảng 5 thốn, đặt ở my gian (Tam Tinh). Đây gọi là **Thiên Nhãn Ấn.**

Tác Ấn Chú Pháp Môn này liền được quán thấy quốc thổ tinh diệu của chư cõi Phật trong trăm ngàn vạn ức thế giới. Mỗi một cõi Phật đều được trăm vạn bốn ngàn Bồ Tát cùng làm bạn lữ với Hành giả.

Nếu chưa trải qua 3 Mạn Trà La ắt chẳng được nhìn thấy Ấn Pháp Môn này .Thầy Thông tác Pháp ấn này, Thân nghiệm được Bồ Tát ban cho Trí Thông. Phàm có ước nguyện thấy đều mãn túc.

Chú là:

Ấn (1) Tát bà chước-sô già la gia (2) đà la ni (3) Nhân địa lợi gia (4) toa ha(5)
OM - SARVA CAKṢU GARJA DHÀRAṆÌ INDRÌYA – SVÀHÀ

Thứ năm: Thiên Tý Tổng Nhiếp Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Ngửa lòng bàn tay phải, 5 ngón đều phụ nhau. Sau đó ngửa lòng bàn tay trái đè trên lòng bàn tay phải rồi để chạm dính trái tim. Đây gọi là: **Tổng Nhiếp Thiên Tý Ấn.**

Ấn này hay giáng phục Ma oán trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới.

Chú là:

Đát diệt tha (1) Bà lô chỉ đế (2) nhiếp phạt la gia (3) Tát bà đột sắt tra (4) ô ha, gia di (5) toa ha (6)

TADYATHÀ: AVLOKITE‘SVARÀYA SARVA DUṢṬA UHA MIYA SVÀHÀ

Thứ sáu: Thông Đạt Tam Muội Ấn

Đứng thẳng, hai chân chạm nhau. Trước tiên dựng 5 ngón tay trái cùng nắm nhau, cong khuỷu tay hướng về phía trước nâng đỡ. Tiếp theo, tay phải cũng vậy. Co khuỷu tay hướng vào bên trong nâng đỡ. Đây gọi là **Thông Đạt Tam Muội Ấn**.

Ấn này hay khiến cho thông đạt tất cả Tam Muội Trí Ấn, trang nghiêm tám vạn bốn ngàn Pháp Môn đều nhân theo Pháp này mà được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Dùng Đại Thân Chú lúc trước.

Thứ bảy: **Hô Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Tập Hội Ấn**

Đứng thẳng, 2 chân song song nhau. Trước tiên tay trái lấy ngón vô danh vịn trên móng ngón cái. Tiếp theo, tay phải cũng như vậy, dựng thẳng 2 ngón út và ngón giữa dính đầu nhau, hợp cổ tay, đưa ngón trở qua lại.

Chú là:

Ấn (1) Tát bà đề bà, na già (2) A na lợi (3) toa ha (4)

OM - SARVA DEVA NÀGA ANALE - SVÀHÀ

Thứ tám: **Hô Triệu Đại Phạm Thiên Vương cập (và) Kiều Thi Ca lai vấn (đến hỏi) Pháp Ấn**

Dựa theo Ấn bên trên, mở cổ tay để cạnh tay dính nhau, ngửa lòng bàn tay, đưa ngón trở qua lại.

Chú là:

Ấn (1) Ma ha phạm ma gia (2) nhân hề di hề (3) toa ha (4)

OM - MAHÀ BRÀHMÀYA EHYEHI - SVÀHÀ

Pháp Ấn chú này hay nhiếp vô lượng vô số Đà La Ni Ấn Pháp Môn thầy đều đến tập hội. Nếu vào lúc Nhật Nguyệt Thực, chú vào bơ 21 biến, dùng Ấn ấn lên bơ rồi ăn vào sẽ khiến cho người thông minh, một ngày tụng vạn bài kệ.

Ấn Pháp Môn này do **Nhật Tạng Như Lai** (Sùrya Garbha Tathàgata) truyền cho Quán Thế Âm Bồ Tát.

Thứ chín: **Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn**

Đứng thẳng, chắp tay để ngang trái tim, co 2 ngón cái song song vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng 4 ngón còn lại, chắp tay để ngang trái tim. Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước 21 biến ắt quyết định được vào cung điện của chư Thiên, dạo chơi các quốc thổ của Phật ở 10 phương, trăm ngàn trân bảo tùy theo tâm đều được cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, tất cả Thánh chúng.

Nếu có người hay tác Pháp Môn này, vào lúc sáng sớm thức dậy, tắm gội sạch sẽ, tác Ấn Pháp này sẽ nhìn thấy chư Phật trong hằng hà sa quốc thổ ở mười phương, diệt trừ nghiệp ác tội nặng trong sinh tử thuộc vô lượng kiếp sau. Chính vì thế cho nên khen ngợi công đức như vậy.

Thứ mười: **Khất Nguyện Tùy Tâm Ấn**

Dựa theo Ấn trước, co 2 ngón trở đè trên móng 2 ngón cái sao cho lưng móng của ngón trở dính nhau. Dùng **Thân Chú** lúc trước.

Nếu có người tùy theo ước nguyện mong cầu đều được mãn túc, quyết định chẳng thoái Đạo Bồ Đề.

Thứ mười một: Nhập Diệt Tận Định Tam Muội Ấn

Dựa theo Ấn trước, duỗi thẳng và bung ngón trở giữ ngón cái rồi mở lòng bàn tay.

Ấn này, lúc Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) ở tại Nhân Địa có hằng hà sa chư Phật trao cho Ta Pháp này khiến cho Ta chứng đạo Bồ Đề. Tụng **Đại Thân Chú** lúc trước

Thứ mười hai: Thỉnh Phật Tam Muội Ấn

Dựa theo Ấn trước, chắp tay để ngang trái tim, đưa ngón trở qua lại.

Chú là:

Ấn (1) Tát bà bệ đà tam ma gia (2) nhân hề di hề (3) Bát-la ma du đà tát đỏa (4) toa ha (5)

OM - SARVA BUDDHA SAMAYA – EHYEHI PARAMA‘SUDDHASATVA – SVÀHÀ

Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thập trửu (10 khuỷu tay) Mạn Trà La Pháp Môn

Phàm lúc tác tất cả Mạn Trà La Pháp Môn thời cẩn thận khảo xét bản Phạn là:

“Quốc thổ này không có đất làm Mạn Trà La. Như nước Thiên Trúc kia đều lấy đất phước Đức Thắng Thượng dùng làm Đàn Trường. Riêng nước Bà La Môn có phương pháp chọn đất chẳng thể rộng nói”

Nếu luận theo đất Hán (Trung Quốc) Bạc nhất là nơi nhân tỉnh ở núi non, nơi có hình thế trên đỉnh núi: Đào đất bỏ gạch đá với sành sứ, vật ác... xong rồi bắt đầu làm cho bằng phẳng (bình trị). Lấy Cù Ma Di hòa với hương xoa tô mặt đất rộng khoảng 1 trượng 6 thước, quá lắm là 20 ngón tay cho đến 16 ngón tay, 1 khuỷu tay làm thắng thượng. Thứ nhất lấy Hương Bạch Chiên Đàn mài trên đá rồi dùng bụi nhỏ xoa tô trên Mạn Trà La, dùng phấn Ngũ sắc vạch giới hạn.

Đàn ấy mở bốn cửa:

Cửa Đông đặt **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta Ràṣṭra Deva Ràja – Trì Quốc Thiên Vương)

Cửa Nam đặt **Tỳ Lô Lạc Xoa Thiên Vương** (Virūḍhaka Deva rāja – Tăng Trưởng Thiên Vương)

Cửa Tây Đặt **Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương** (Virūpākṣa Deva Ràja – Quảng Mục Thiên Vương)

Cửa Bắc đặt **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vai’sravaṇa Deva Ràja – Đa Văn Thiên Vương)

Tiếp theo đặt để **Thiên Vương** (Deva Ràja) ở bên phải, bên trái kèm với quyền thuộc đều ở Bản vị.

Chính giữa Mạn Trà La ấy đặt trượng **Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát** (Sahasra Netre Sahasra Bhūja Avalokite’svara Bodhisatva). Trước tượng để cái bàn (Án), trên bàn đặt Chú Pháp. Đốt mọi loại hương, đặt bày mọi thức ăn uống, rải mọi loại hoa dùng để cúng dường, chỉ trừ vật tạp, vật hôi tanh (Huân tân), rượu thịt

Từ ngày khác riêng làm hương, vật cúng mới, hoa, quả trái. Ở trước tượng để Tam bạch thức là sữa, lạc, Tô Mật. Đốt Đèn Hương, Trầm Hương, Tô Hợp hương, Long Nãi hương. Mỗi ngày ba thời tắm gội, thọ ba Luật Nghi. Chí tâm tụng chú cúng dường Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát (Sahasra Netre Avalokite'svara Bodhisatva). Sáng sớm, giờ Ngọ, buổi chiều cúng dường ngày ngày chẳng gián đoạn. Như vậy cho đến 21 ngày tận ý cúng dường

Chú Sư ấy hướng mặt về phương Đông tụng Chú. Kết Ấn từ ấn thứ nhất, ấn thứ hai cho đến ấn thứ mười hai "**Thỉnh Phật Tam Muội Ấn**" Tác Ấn lúc trước một lần, tụng Chú bảy biến cho đến Ấn thứ mười hai thì xong. Nên tự phát chẳng thoái lui, bền chắc. Ý chỉ tác Pháp Hộ Triệu thì tất cả đều đến, khiến phát Tâm Bồ Đề quyết định.

Ngồi ngay thẳng tưởng tất cả Chú Thần ở ngay trước mắt, một lần không có chướng nạn chẳng được cảnh khác Tụng Đại Thân Chú lúc trước mãn 1.080 biến.

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát hóa hiện ra thân tướng diện mạo của A Nan (Ananda) đến hỏi Hành giả: "Tu theo Pháp nào? Cầu nguyện điều gì?"

Hành giả thưa rằng: "Vì cầu Pháp Đà La Ni của Bồ đề Vô Thượng"

Lại nguyện cho tất cả Pháp Đèn thảy đều thành tựu, tất cả Quỷ Thần thảy đều thuận phục. Được như nguyện rồi chỉ tự biết thôi chẳng được hưởng về người mà truyền nói.

Lại có Pháp. Nếu muốn được cầu tất cả nguyện nên làm Pháp Thủy Mạn Trà La (Thủy Đèn – Đèn hình tròn) rộng 4 khuỷu tay, đốt Trầm Thủy Hương, tụng **Thân Chú** lúc trước 108 biến, tác **Khất Nguyện Ấn** thứ mười lúc trước, liền được tất cả như nguyện, đầy đủ xứng tâm

Lại có Pháp: nếu muốn được tất cả sự vui vẻ, kết Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Minh Châu Ấn thứ chín lúc trước, tụng **Thân Chú**, chú vào Ô Ma 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được như ý, đắc được vui vẻ như ý xứng tâm

Lại có Pháp. Nếu muốn khiến cho Hạng-la xà (Ràja – Vua chúa) vui vẻ nên lấy cành cây trong vườn của Hạng-la xà chú vào 21 biến rồi ném đặt trong vườn, liền được vui vẻ.

Lại có Pháp. Nếu muốn giáng phục người ác, oan gia. Nên chú vào cây Khổ Luyện 21 biến, một lần chú thì một lần thiêu đốt, liền được quy phục.

Lại có Pháp. Nếu có Thần Quỷ, kẻ khó điều phục. Lấy An Tất Hương với hạt cải trắng, chú vào 21 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả Thần Quỷ, loài gây bệnh tự nhiên hàng phục.

Nếu có bệnh dịch lưu hành, nên làm Thủy Mạn Trà La rộng bốn khuỷu tay. Lấy Ngưu Tô tốt, chú 108 biến rồi thiêu đốt trong lửa thì tất cả tai dịch thảy đều tiêu diệt. Lại lấy chút ít bơ (Tô) cho người bị bệnh dịch ăn thì lập tức khỏi bệnh.

Xưa kia, nước Kế tân có bệnh dịch lưu hành, người bị bệnh chẳng qua khỏi một, hai ngày đều chết. Có vị Bà La Môn **Chân Đế** khởi tâm Đại Bi, dùng Pháp này cứu chữa một nước tức thì bệnh dịch liền được tiêu diệt. Lúc đó Hành bệnh Quỷ Vương ra khỏi quốc cảnh, nên biết có hiệu nghiệm vậy.

Lại có Pháp. Nếu nước khác xâm nhiễu, giặc cướp nghịch loạn khởi dậy. Tác Ấn thứ nhất lúc trước "**Tổng Nhiếp Thân Ấn**", chú 108 biến thì tất cả giặc cướp tự nhiên bị diệt hết

Lại có Pháp. Nếu tất cả chúng sinh bị nghiệp báo, mệnh căn đã hết. Tác “**Diệt Tận Định Ấn**” lúc trước, ngày ngày cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương, tụng chú măn 1.080 biến, liền chuyển được nghiệp chướng ấy.

Xưa kia, nước Ba La Nại có vị Trưởng giả chỉ có 1 đứa con mà tuổi thọ chỉ được 16 năm. Đến năm thứ 15, có 1 vị Bà La Môn đi đến cửa xin ăn nhìn thấy Trưởng Lão ấy buồn rầu chẳng vui, vợ chồng tiêu tụy mặt không được sáng sủa. Vị Bà La Môn hỏi rằng: “Trưởng Lão! Vì sao ông chẳng vui?”

Vị Trưởng lão nói rõ nhân duyên, Bà La Môn đáp rằng:

“Trưởng Lão chẳng nên buồn rầu. Hãy để Bần Đạo xử phân cho đứa con được sống lâu dài”

Lúc ấy, vị Bà La Môn tác Pháp Môn này một ngày một đêm được vua Diêm La (Yama Ràya) báo cho biết “Tuổi thọ của con Trưởng Lão chỉ có 16 năm. Giờ đã là năm thứ 15, chỉ còn 1 năm nữa. Nay gặp duyên lành sẽ được thọ đến năm 80, nên đến báo cho biết”.

Khi ấy vợ chồng Trưởng Lão hớn hở vui vẻ, đem tiền của trong nhà, cấp thí cho Tăng chúng của Phật Pháp. Nên biết Pháp này có đầy đủ đại thần nghiệm chẳng thể luận bàn.

Người đã từng vào trong **Đại Đô Hội Tam Mạn Trà La Kim Cương Đại Đạo Trường** thì chẳng cần làm Mạn Trà La. Chỉ cần kết Ấn, tụng Chú ắt không có nguyện gì chẳng được quả và mau chóng thành Phật.

Lại có Pháp. Nếu có người nữ lúc sinh để chịu khổ não lớn, chú vào bơ 21 biến rồi cho ăn ắt quyết định được an vui. Sinh ra trai gái có đủ đại tướng hảo, mọi thiện trang nghiêm. Do đời trước gieo trồng cội Đức khiến cho người kính yêu, thường ở trong cội người thọ nhận khoái lạc thù thắng.

Lại có Pháp. Nếu có chúng sinh bị đau mắt. Dùng **Bồ Tát Thiên Nhân Ấn**, chú 21 biến, đem Ấn ấn lên mắt thì con mắt liền khỏi bệnh. Dùng đại nhân duyên này làm cho người ấy đắc được Thiên Nhân (Devya Cakṣu), ánh sáng chiếu suốt nhìn thấy chư Thiên của cõi Trên, thọ hưởng khoái lạc thù thắng.

Lại có: **Pháp vẽ tượng Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát**

Xem xét bản Phạn cẩn thận. Tọa Tượng đều dùng vải trắng tốt, rộng 10 khuỷu tay, đây khoảng một trượng sáu thước, dài 20 khuỷu tay, đây khoảng ba trượng hai thước. Thân Bồ Tát làm màu Đàn Kim, mặt có 3 con mắt, 1.000 cánh tay trong mỗi một bàn tay đều có một con mắt. Trong màu vẽ chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Dùng hương, sữa hòa với màu vẽ. Đầu Bồ Tát đội Thiên Quan bằng 7 báu, thân đeo Anh lạc.

Lại có 1 bản ghi rằng: Nếu nơi này không có vải trắng tốt rộng như vậy, có thể lấy một mảnh lụa trắng vẽ thân Bồ Tát dài 5 tấc, có 2 cánh tay.

Y theo Ấn thứ năm **Thiên Tý Ấn Pháp** cúng dường cũng được, không cần ngàn mắt ngàn tay. Đây cũng y theo bản Phạn, chỉ có trên trán Bồ Tát vẽ một con mắt liền được.

Nếu muốn cúng dường Pháp Môn này. Trước hết, nên vẽ tượng. Pháp vẽ tượng ấy nên làm một Mạn Trà La như Pháp. Khiến người thợ vẽ thọ 8 Giới trai, ra vào nhà cầu một lần thì tắm rửa một lần.

Khi làm xong tượng đó, người thợ vẽ với Chú Sư lo sợ chẳng được như Pháp thì đối trước tượng sám hối tội lỗi. Liền đem tượng để trong Đàn, nên tác Pháp bày biện cúng dường rộng lớn, đầy đủ 21 ngày. Tượng Thiên Nhân Tý Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát liền phóng ra ánh sáng lớn vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Vô lượng vô biên chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới thấy đều rất sáng. Tất cả tội nặng cực lớn của chúng sinh được tiêu diệt trong một thời, đều được thanh tịnh. Người tác Pháp này chỉ trừ kẻ chẳng chí tâm.

Pháp Tượng Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát ấy vào đời quá khứ, Đức Tỳ Bà Thi Phật cũng hiện làm thân Hàng Ma, trong một ngàn con mắt mỗi mắt tuôn ra một vị Phật để làm một ngàn vị Phật đời Hiền Kiếp, một ngàn cánh tay mỗi cánh tay đều hóa ra một vị **Chuyển Luân Vương** (Cakravartin) làm một ngàn vị Đại Chuyển Luân Thánh Vương. Trong **Thân Hàng Ma** của Bồ Tát thì Thân này là tối thượng bậc nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ta dùng Thần lực của Phật, dù đến cùng kiếp rộng nói cũng chẳng thể hết được”.

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ Tát nghe Đức Phật nói xong thời vui vẻ, tin nhận, làm lễ rồi lui ra

Quán Đỉnh Ấn:

Thoạt tiên co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay vịn ngón vô danh sao cho lóng giữa của ngón vô danh cùng chung lững, hai ngón út cùng dính đầu ngón, dựng thẳng hai ngón giữa cùng dính đầu ngón, đều co hai ngón trở vịn trên lững ngón giữa.

Liền nói Chú là:

Ấn (1) Bộ, tam mạt la (2) tô ma diêm, toa ha

OM BHÙH SMARA SOMÀYAM SVÀHÀ

Tụng Chú 21 biến, tự rưới rót đỉnh đầu, lại quay trở lại như cũ

Nếu muốn hiệu nghiệm liên tục, mỗi ngày vào buổi sáng, ở trên bồn kết Ấn tụng Chú. Người trì Chú phạm dâm dục với ô uế của nhóm Ngũ Tân thì nên tụng Chú này để giải.

**THIÊN NHÂN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH
_QUYỂN THƯỢNG (Hết)-**